

B

Bản án số: 06/2024/HS- ST

Ngày 25/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Lục Việt Sang

*Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên;*

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

\* Bị cáo: **Họ và tên: Ngô Văn H-** sinh năm 1984;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: **thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 09/12; Họ và tên bố: **Ngô Văn Q,** sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Đ,** sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án

+ Tại Bản án số 156/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 79/2008/HSPT ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 09/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 156/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, buộc chấp hành chung hình

phạt của 02 Bản án là 06 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù 19/11/2015.

+ Tại Bản án số 26/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm 06 tháng tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2023.

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 23/8/2018, bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. (có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mạc Văn H1 - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Văn D, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

\* Người làm chứng:

- Bà Lưu Thị Đ1, sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn K, sinh năm 1968(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1959(vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, tại vườn của gia đình ông Trần Xuân K1- sinh năm 1975 ở thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T, huyện Y tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 99C-208.70 do Ngô Văn H- sinh năm 1984 ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển, phát hiện H vận chuyển hàng cấm (nghi là pháo nổ). Quá trình kiểm tra phát hiện trên thùng xe có 20 (hai mươi) thùng bìa cát tông, bên trong đựng tổng số 392 (Ba trăm chín mươi hai) khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (15x13,5x16,5)cm, bên ngoài mỗi khối hộp có dán giấy in hoa văn nhiều màu và chữ Trung Quốc nghi là pháo nổ được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu của Công an xã T và chữ ký của những người tham gia niêm phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành thu giữ xe ô tô tải biển kiểm soát 99C-208.70, toàn bộ các vật chứng kể trên để phục vụ công tác giám định và điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng ngày 10/8/2023, Ngô Văn H sang nhà ông Trương Quang K2- sinh năm 1966 ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc

Giang chơi thì gặp bạn là anh **Mạc Văn H1**- sinh năm 1994 ở **thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** và anh **Thân Văn Đ2**- sinh năm 1990 ở **thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang**. Qua nói chuyện thì anh **Mạc Văn H1** nói sẽ cho **Ngô Văn H** mượn xe ô tô tải tập lái cho quen để vận chuyển pháo thuê và được anh **Mạc Văn H1** trả tiền công, đồng thời anh **Mạc Văn H1** nói với **Ngô Văn H** khi nào có pháo thì sẽ gọi điện báo **Ngô Văn H** điều khiển xe ô tô tải mà anh **Mạc Văn H1** cho mượn đi sang khu vực nhà ông **Trương Quang K2** để lấy pháo rồi vận chuyển đi giao theo sự chỉ đạo của anh **Mạc Văn H1**, **Ngô Văn H** đồng ý. Đến ngày 13/8/2023, anh **Mạc Văn H1** cho **Ngô Văn H** mượn 01 (một) chiếc xe ô tô, loại xe 2,5 tấn, biển kiểm soát 99C- 208.70 để tập lái và đưa cho **Ngô Văn H** số tiền 600.000 đồng là tiền công vận chuyển pháo thuê, xong việc **Mạc Văn H1** sẽ thanh toán cho **Ngô Văn H** sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, anh **Mạc Văn H1** sử dụng số điện thoại 0814.619.866 gọi cho **Ngô Văn H** vào số điện thoại 0382.468.472 nói “Anh đánh xe sang bên này mang hàng về”, **Ngô Văn H** hiểu ý của anh **Mạc Văn H1** muốn nói điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 sang nhà ông **K2** để vận chuyển pháo. Sau đó, **Ngô Văn H** điều khiển xe ô tô đến khu vực trước cổng nhà **K2** thì **Ngô Văn H** thấy có anh **Mạc Văn H1** và anh **Thân Văn Đ2** đang có mặt ở đó. Theo chỉ đạo, hướng dẫn của anh **Mạc Văn H1** thì **Ngô Văn H** đã dừng xe ở ngã 3 (đầu xe hướng về nhà ông **K2**, đuôi xe hướng về đường trục thôn), mở thùng xe rồi cùng với anh **Mạc Văn H1**, anh **Đ2** vào khu vực sân của nhà bà **Trương Thị Tùng L**- sinh năm 1942 hiện ở **tổ dân phố H, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** bê các bao tơ dứa đựng pháo nổ lên thùng xe ô tô. Sau khi bê pháo lên xe ô tô xong thì anh **Mạc Văn H1** bảo **Ngô Văn H** chở số pháo nổ trên về nhà **Ngô Văn H** cất giữ đến khi nào anh **Mạc Văn H1** gọi thì sẽ vận chuyển pháo đi theo chỉ đạo của anh **Mạc Văn H1**. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 15/8/2023, khi **Ngô Văn H** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 chở pháo nổ đến khu vực ngã ba **T** thuộc xã **T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** thì gặp bạn là anh **Nguyễn Công H2**- sinh năm 1995 ở **thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** thì anh **H2** mời **H** vào nhà uống nước, **H** đồng ý. Khi **H** điều khiển xe trên đường vào nhà anh **H2** thì do thấy đường nhỏ, khó đi sợ xe ô tô không vào được nên **H** dừng xe lại thì gặp bà **Lưu Thị Đ1**- sinh năm 1950 (ở cùng thôn với anh **H2**). **H** hỏi bà **Đ1** “Vào trong có ra được không?”, bà **Đ1** trả lời là “Vào đây không ra được đâu, lùi bãi rộng kia mà lên”. Thấy vậy, **Ngô Văn H** lên xe ô tô nổ máy rồi lùi xe quay đầu, còn bà **Đ1** cầm đèn pin để hướng dẫn **H** lùi xe xuống khu vực vườn nhà ông **Trần Xuân K1**- sinh năm 1975 (ở cùng thôn với anh **H2**) trước cổng nhà bà **Đ1**. Sau khi **H** điều khiển xe ô tô lùi được xuống khu vườn của gia đình ông **K1** thì do bãi bị dốc, trơn trượt nên xe bị thụt không lên được và đỗ ở vị trí vuông góc với đường bê tông, đầu xe hướng về đường bê tông gần nhà bà **Đ1**. Do xe ô tô bị thụt nên khoảng hơn 22 giờ cùng ngày **H** đi ra ngoài đường mục đích để mượn cuốc xẻng đào đất để cho xe lên thì gặp ông **Nguyễn K**- sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị L1**- sinh năm 1971, đều ở **thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** đi vào nhà bà **Đ1**. Thấy xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 có biểu hiện nghi vấn nên ông **K** đã gọi điện thoại báo **Công an xã T**. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi **H** quay lại thì thấy lực lượng Công an đang kiểm tra xe ô tô nên **H** hoảng

sợ, bỏ chạy vứt 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia), chìa khóa xe ô tô tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn C, xã T. Sau đó, H bị lực lượng Công an phát hiện đưa về trụ sở Công an huyện Y để làm việc; Công an đã thu giữ vật chứng là pháo nổ và xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70. Tại cơ quan điều tra Ngô Văn H đã viết “Đơn xin đầu thú” và khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) như trên. Quá trình đầu thú Cơ quan điều tra thu giữ của H số tiền 209.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1553/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: Trong 20 (hai mươi) thùng bìa cát tông đều được giám kín, niêm phong gửi giám định: 392 (ba trăm chín mươi hai) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối đều có kích thước (15 x 13,5 x 16,5)cm, bên ngoài dán giấy in hoa văn nhiều màu, chữ Trung Quốc, bên cạnh có gắn dây ngòi, bên trong có 36 (ba mươi sáu) hộc hình trụ đều là Pháo nổ, có khối lượng 534,2 kg (năm trăm ba mươi tư phẩy hai ki lô gam) (bút lục 30).

Tại Cáo trạng số: 04/CT - VKS, ngày 08/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Ngô Văn H về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo có ý kiến đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 BLTTHS;

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu mặc dù đã bị các cơ quan có thẩm quyền xét xử, xử phạt nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó là làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm với số lượng 534,2 kilôgam pháo nổ vì động cơ vụ lợi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hội 23 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, tại vườn của gia đình ông Trần Xuân K1- sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã T, huyện Y tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 99C- 208.70 do Ngô Văn H- sinh năm 1984 ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển; phát hiện H vận chuyển hàng cấm trên thùng xe ô tô là pháo nổ, có khối lượng 534,2kg (Năm trăm ba mươi tư phẩy hai kilôgam) với mục đích vận chuyển thuê để kiếm lợi nhuận số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” như tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì việc bị cáo vận chuyển hàng cấm đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm là pháo nổ. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội trong trường hợp đã "Tái phạm nguy hiểm" tại bản án số 26/2018/HS - ST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, chưa được xóa án tích đến nay lại phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính là 391.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Yên Thế là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người vừa đi chấp hành án về, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 99C- 208.70 là xe Hưng thuê của anh Ngô Văn D với mục đích để chở gỗ cho gia đình. Tuy nhiên, đến khoảng giữa tháng 8/2023 Mạc Văn H1 cho Ngô Văn H mượn chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 99C- 208.70 để Ngô Văn H tập lái xe. Do Ngô Văn H nói có giấy phép lái xe và đủ

điều kiện lái xe tải nên **Mạc Văn H1** tin tưởng giao xe ô tô trên cho **Ngô Văn H**. **Mạc Văn H1** khẳng định không biết việc tối ngày 15/8/2023 **Ngô Văn H** sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 để vận chuyển pháo nổ. Do có mâu thuẫn trong lời khai của **Ngô Văn H** với lời khai của **Mạc Văn H1** nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của **Ngô Văn H** không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh **Mạc Văn H1** là người thuê **Ngô Văn H** vận chuyển pháo nổ vào ngày 15/8/2023. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với **Mạc Văn H1**.

Đối với **Thân Văn Đ2** là người **Ngô Văn H** khai nhận tham gia bê pháo nổ từ khu vực sân nhà bà **Trương Thị Tùng L** lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 99C-208.70 để **Ngô Văn H** vận chuyển; Cơ quan điều tra **Công an huyện Y** đã tiến hành xác minh xác định hiện nay **Thân Văn Đ2** không có mặt tại nơi cư trú, gia đình **Thân Văn Đ2** và chính quyền địa phương không biết rõ hiện **Đ2** ở đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** đã tách phần tài liệu liên quan đến **Thân Văn Đ2** ra khỏi hồ sơ vụ án để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông **Trương Quang K3**, **Trương Quang K2**, **Nông Văn Đ3**, **Trịnh Xuân Ổ**; anh **Nguyễn Công H2**, **Ngô Văn D**; bà **Trương Thị Tùng L**, **Lưu Thị Đ1** không biết **Ngô Văn H** vận chuyển pháo nổ nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định từ ngày 13/8/2023 đến khi bị bắt quả tang về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” vào tối ngày 15/8/2023 **Ngô Văn H** đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 khi không có giấy phép lái xe được Cơ quan Nhà nước cấp theo quy định nên ngày 12/12/2023, Cơ quan điều tra **Công an huyện Y** đã có Công văn đề nghị **Công an huyện Y** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Ngô Văn H** về hành vi trên là đúng.

[6] Về vật chứng:

- Số tiền 209.000 đồng là tiền còn lại trong tổng số tiền 600.000 đồng mà bị cáo khai do **Mạc Văn H1** trả tiền công vận chuyển pháo thuê cho bị cáo. Ngày 24/01/2024 mẹ bị cáo là bà **Nguyễn Thị Đ** đã tự nguyện nộp tại chi cục thi hành án huyện Yên Thế số tiền thu lời bất chính là 391.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước tại biên lai thu tiền số 0002080 ngày 24/01/2024. Tổng số tiền 600.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. .

- 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng IPHONE, mặt sau màu bạc, số IMEI trên mặt sau của máy là: 356677081479268, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0362.114.895 là điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc với **Mạc Văn H1** trao đổi về việc vận chuyển pháo, vật chứng này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 506,6 kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định, đựng trong 20 thùng bìa cát tông được niêm phong lại bằng hình dấu của **Phòng K4 Công an tỉnh B** có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70, màu sơn xanh; 01 (một) bộ chìa khóa xe của xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 (gồm 02 chìa khóa và 01 khóa từ) và 01 (một) túi đựng tài liệu bằng nilon bên trong có: 01 (một) Giấy chứng nhận

kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 4098940, biển số đăng ký 99C- 208.70 do Trung tâm Đ4 Chi nhánh hợp tác xã đầu tư, xây dựng quản lý và khai thác chợ H3 cấp ngày 04/04/2023, có hiệu lực đến hết ngày 03/4/2024. 01 (một) Đăng ký xe ô tô số 99002170, biển số đăng ký 99C- 208.70 mang tên Ngô Văn D, sinh năm: 1983, địa chỉ: T, Đ, Quế V, Bắc Ninh do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 02/3/2021. 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0425157, tên chủ xe Ngô Văn D; Biển kiểm soát 99C- 208.70 do tổng công ty cổ phần B cấp ngày 28/02/2023 hiệu lực đến ngày 03/3/2024. 01 Giấy khai sinh số 396 mang tên Ngô Văn D1, sinh năm: 1988, do UBND xã Đ, Q, Bắc Ninh cấp ngày 19/8/2008. 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 27/9/2022; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 22/12/2021; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 05/5/2022 đều do phòng G, chi nhánh C1, ngân hàng V1 cấp cho bên thế chấp là Ngô Văn D, phương tiện thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70. 01 (một) hợp đồng bảo hiểm số BB21/0227736 ký ngày 14/3/2022. Bên mua bảo hiểm Ngô Văn D, bên bảo hiểm: Công ty B1 là tài sản của anh Ngô Văn D, tại phiên tòa anh D đề nghị xin lại nên cần trả lại cho anh D.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng (trong đó có 209.000 đồng thu giữ của bị cáo và 391.000 đồng do bà Nguyễn Thị Đ đã tự nguyện nộp tại chi cục thi hành án huyện Yên Thế tại biên lai thu tiền số 0002080 ngày 24/01/2024); 01 điện thoại kiểu dáng IPHONE, mặt sau màu bạc, số IMEI trên mặt sau của máy là: 356677081479268, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0362.114.895.

\* Tịch thu tiêu hủy:

+ 17 bao tơ dứa màu xanh rêu và 01 bạt bằng nilon màu đen (đều đã qua sử dụng và bị rách).

+ 506,6kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định, đựng trong 20 thùng bìa cát tông được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng K4 Công an tỉnh B có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu.

\* Trả lại cho anh Ngô Văn D:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70, màu sơn xanh; Nhãn hiệu: DOTANH (xe cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ chìa khóa xe của xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70 (gồm 02 chìa khóa và 01 khóa từ).

- 01 (một) túi đựng tài liệu bằng nilon bên trong có:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 4098940, biển số đăng ký 99C- 208.70 do Trung tâm Đ4 Chi nhánh hợp tác xã đầu tư, xây dựng quản lý và khai thác chợ H3 cấp ngày 04/04/2023, có hiệu lực đến hết ngày 03/4/2024;

+ 01 (một) Đăng ký xe ô tô số 99002170, biển số đăng ký 99C- 208.70 mang tên Ngô Văn D, sinh năm: 1983, địa chỉ: T, Đ, Quế V, Bắc Ninh do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 02/3/2021;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0425157, tên chủ xe Ngô Văn D; Biển kiểm soát 99C- 208.70 do tổng công ty cổ phần B cấp ngày 28/02/2023 hiệu lực đến ngày 03/3/2024;

+ 01 (một) Giấy khai sinh số 396 mang tên Ngô Văn D1, sinh năm: 1988, do UBND xã Đ, Q, Bắc Ninh cấp ngày 19/8/2008;

+ 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 27/9/2022; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 22/12/2021; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp đề ngày 05/5/2022 đều do phòng G, chi nhánh C1, ngân hàng V1 cấp cho bên thế chấp là Ngô Văn D, phương tiện thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 99C- 208.70;

+ 01 (một) hợp đồng bảo hiểm số BB21/0227736 ký ngày 14/3/2022. Bên mua bảo hiểm Ngô Văn D, bên bảo hiểm: Công ty B2

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.**

**Nơi nhận**

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



- Lưu Hs, Vp.

**Nguyễn Thị Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lục Viết Sang Nguyễn Văn Chiến**

**Nguyễn Thị Duyên**